



## KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO KHÓA TUYỂN SINH NĂM 2017

(Ban hành theo Quyết định số 1.657/QĐ-ĐCNC ngày 5 tháng 9 năm 2017 của  
Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức)

- Tên ngành, nghề đào tạo: Tiếng Anh
- Tên tiếng Anh: English
- Mã ngành, nghề: 5220206
- Trình độ đào tạo: Trung cấp
- Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

### 1. Mục tiêu đào tạo:

#### 1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo nguồn nhân lực có đạo đức, tác phong chuyên nghiệp, có năng lực tiếng Anh đạt chuẩn quốc tế ở mức sơ cấp và đủ năng lực sử dụng tiếng Anh cơ bản tại các doanh nghiệp, đáp ứng nhu cầu xã hội và có khả năng học liên thông lên bậc Cao đẳng

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể:

##### Kiến thức

Sử dụng tiếng Anh trong các hoạt động hàng ngày, tình huống kinh doanh cơ bản, vận dụng các kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ có nội dung cơ bản, viết và dịch thuật cơ bản, có kiến thức về các chủ đề được học thường gặp nhất trong giao tiếp ngôn ngữ.

- Xây dựng cho bản thân nền tảng sơ cấp có hệ thống làm cơ sở quan trọng để học sinh ngành tiếng Anh có thể tiếp tục học tập, nghiên cứu ở những cấp học cao hơn ở trong và ngoài nước hoặc tự bổ sung kiến thức khi thâm nhập vào thực tế công tác.
- Áp dụng và phát triển kiến thức về thương mại, ngôn ngữ, văn hóa, phong tục tập quán của người Việt Nam và các quốc gia nói tiếng Anh.

## **Kỹ năng**

### **✦ Nghe:**

- Nghe hiểu được những thông tin đơn giản về các chủ đề liên quan tới cuộc sống, học tập và làm việc trong môi trường giao tiếp trực tiếp, làm việc nhóm, thuyết trình, diễn đàn... và việc học tập hằng ngày.
- Xác định được ý chính trong các bài nói, cuộc đối thoại, thảo luận thông thường hoặc thương mại được trình bày rõ ràng về những chủ đề phổ biến, được diễn đạt rõ ràng.
- Nghe và nắm thông tin bằng Tiếng Anh để điền vào các mẫu đơn, bảng biểu, biểu đồ, sơ đồ, ghi chú với các chủ đề liên quan tới việc học tập và công việc.

### **✦ Nói:**

- Giao tiếp, trao đổi thông tin trực tiếp về học tập và việc làm của mình và các tình huống trong môi trường doanh nghiệp.
- Trình bày ý kiến về các chủ đề khác nhau trong cuộc sống và trong công việc.
- Trình bày và truyền đạt quan điểm, nhận định của mình trong các tình huống xã hội và thương mại đơn giản.

### **✦ Đọc:**

- Đọc, phân loại, sắp xếp và đánh giá các tài liệu tiếng Anh thông thường hoặc về thương mại, văn phòng và giao dịch.
- Phát triển kỹ năng đọc lướt, đọc lấy thông tin và đưa ra các suy luận hoặc đánh giá.

### **✦ Viết:**

- Viết, so sánh, đối chiếu các biểu đồ, bảng dữ liệu thông thường trong kinh doanh thương mại.
- Viết các bài luận ngắn, báo cáo cơ bản
- Dịch được các tài liệu phổ thông và thương mại cơ bản.

### **✦ Các kỹ năng khác:**

- Chuẩn đầu ra Tiếng Anh:  
Để được xét tốt nghiệp, ngoài các học phần được quy định trong chương trình đào tạo, học sinh phải đạt chuẩn đầu ra B1 theo Khung tham chiếu trình độ ngoại ngữ chung Châu Âu (tương đương Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ

6 bậc dùng cho Việt Nam). Cụ thể, học sinh phải đạt một trong số các chứng chỉ như sau:

+ Chứng chỉ IELTS 4.0 do British Council hoặc IDP Australia cấp.

+ Các chứng chỉ khác tương đương chứng chỉ IELTS 4.0 có số điểm tối thiểu như sau như sau:

- TOEFL iBT 45 do ETS cấp
- FCE 140 do Cambridge cấp
- TOEIC 4 kỹ năng do ETS cấp (450 Nghe-Đọc, 105 Nói và 90 Viết)

**Lưu ý:** Học sinh được nộp một trong các chứng chỉ nêu trên khi xét tốt nghiệp và chứng chỉ không quá hai năm tính từ ngày cấp đến thời điểm nộp cho trường.

- Chuẩn đầu ra Tin học: Đạt chuẩn kỹ năng CNTT cơ bản do Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức công nhận.
- Học sinh có thể tiếp cận và tự điều chỉnh các kỹ năng thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự tìm tòi, học hỏi để trau dồi, bổ sung kiến thức và kinh nghiệm chuyên môn; biết tận dụng mọi cơ hội nâng cao khả năng sử dụng tiếng Anh để giao tiếp, trao đổi và xử lý công việc hiệu quả hơn.

### **1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:**

Sau khi tốt nghiệp ngành Tiếng Anh, học sinh có thể làm việc trong nhiều lĩnh vực chuyên môn có sử dụng tiếng Anh như nhân viên văn phòng, thư ký, nhân viên tiếp thị, nhân viên kinh doanh.

- 2. Thời gian khoá học:** 24 tháng (từ 25/10/2017 đến 25/10/2019)
- 3. Thời gian học tập:** 68 tuần, trong đó thời gian ôn, thi hết môn học/học phần: 08 tuần
- 4. Thời gian khai giảng, bế giảng:** 03 tuần
- 5. Quyết định phê duyệt chương trình:** Quyết định số 106/QĐ-CNTĐ-ĐT ngày 16 tháng 06 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức.
- 6. Phân bổ thời gian đào tạo:**

- Số lượng học phần: 25
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 56 tín chỉ
- Khối lượng các học phần chung/đại cương: 10 tín chỉ
- Khối lượng các học phần chuyên môn: 46 tín chỉ
- Khối lượng lý thuyết: 32 tín chỉ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 24 tín chỉ

TT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	Thời gian đào tạo			Lịch thi kết thúc (dự kiến)
			LT	TH	Ôn, Kiểm tra	
<b>A Các học phần chung/đại cương</b>						
1	DCT400010	Chính trị 1	30	28	2	Từ ngày 08/01/2018 đến 20/01/2018
2	DCT400030	Pháp luật	15	13	2	Từ ngày 08/01/2018 đến 20/01/2018
3	DCT400090	Tin học	15	28	2	Từ ngày 08/01/2018 đến 20/01/2018
4	DCK100010	Kỹ năng giao tiếp	29	0	1	Từ ngày 08/01/2018 đến 20/01/2018
5	NNT430011	Tiếng Nhật Cơ bản	30	28	2	Từ ngày 11/06/2018 đến 23/06/2018
	CST425120	Tiếng Hàn cơ bản	30	28	2	Từ ngày 11/06/2018 đến 23/06/2018
<b>Các môn Giáo dục thể chất, QP&amp;AN (Không tính số tín chỉ trong chương trình)</b>						
7	DCK100031	Giáo dục thể chất 1	3	25	2	Từ ngày 08/01/2018 đến 20/01/2018
8	DCK100052	Giáo dục QP&AN 1B	19	24	2	Từ ngày 11/06/2018 đến 23/06/2018
<b>B Các học phần chuyên môn ngành, nghề</b>						
<b>I Học phần cơ sở</b>						
1	CST416021	Listening 1	30	28	2	Từ ngày 08/01/2018 đến 20/01/2018
2	CST416022	Listening 2	30	28	2	Từ ngày 11/06/2018 đến 23/06/2018
3	CST416031	Speaking 1	30	28	2	Từ ngày 08/01/2018 đến 20/01/2018
4	CST416032	Speaking 2	30	28	2	Từ ngày 11/06/2018 đến 23/06/2018
5	CST416051	Reading 1	30	28	2	Từ ngày 11/06/2018 đến 23/06/2018
6	CST416052	Reading 2	30	28	2	Từ ngày 11/06/2018

						đến 23/06/2018
7	CST416010	Pronunciation	30	28	2	Từ ngày 08/01/2018 đến 20/01/2018
	CST416041	Grammar 1	30	28	2	Từ ngày 08/01/2018 đến 20/01/2018
	CST416042	Grammar 2	30	28	2	Từ ngày 11/06/2018 đến 23/06/2018
	CST416021	Listening 1	30	28	2	Từ ngày 08/01/2018 đến 20/01/2018
	CST416022	Listening 2	30	28	2	Từ ngày 11/06/2018 đến 23/06/2018
	CST416031	Speaking 1	30	28	2	Từ ngày 08/01/2018 đến 20/01/2018
<b>II</b>	<b>Học phần chuyên môn</b>					
<b>II.1</b>	<b>Học phần bắt buộc</b>					
1	CNT416070	Basic Writing	30	28	2	Từ ngày 31/12/2018 đến 21/01/2019
2	CNT416080	English for Business Correspondence	30	28	2	Từ ngày 31/12/2018 đến 21/01/2019
<b>II.2</b>	<b>Học phần tự chọn</b>					
	<i>Sinh viên tự chọn 1 trong 2 học phần sau</i>					
1	CNT416020	Introduction to Translation	30	28	2	Từ ngày 15/7/2018 đến 30/7/2018
2	CNT416010	English Competence	30	28	2	Từ ngày 15/7/2018 đến 30/7/2018
<b>III</b>	<b>TTTN và làm khoá luận</b>					
1	TNC416010	Thực tập tốt nghiệp	0	300	0	Từ ngày 13/05/2019 đến 06/07/2019
2	TNC416020	Khóa luận tốt nghiệp	0	150	0	Từ ngày 13/05/2019 đến 06/07/2019
	<i>Nếu không làm khóa luận tốt nghiệp thì học bổ sung 2 học phần tốt nghiệp trong phần tự chọn sau:</i>					
<b>III.1</b>	<b>Nhóm học phần thay thế Khóa luận hướng 1</b>					
1	TNT416030	English for Business	30	28	2	Từ ngày 13/05/2019 đến 06/07/2019
2	TNT416050	English for Sales and Purchasing	15	28	2	Từ ngày 13/05/2019 đến 06/07/2019

**7. Quy định về Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp:**

Thực hiện theo Điều 27, Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ tại trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức ban hành kèm theo Quyết định số 145/QĐ-CNTĐ-ĐT ngày 26 tháng 07 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức.

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày ..... tháng .... năm*

**TRƯỞNG KHOA**



*Phạm Minh Trung*